

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HSST

Ngày : 04/9/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Tô Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà : Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST – HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: Đàm Văn C, (tên gọi khác: C1), sinh ngày 01/6/1992.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đàm Văn C2 (đã chết) con bà Lê Thị T, sinh năm 1974 đều trú tại thôn T, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Tại bản án số 21/2011/HSST ngày 01/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Bản án này bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, (tên gọi khác: N), sinh ngày 05/8/1990

Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 con bà Vũ Thị V, sinh năm 1967 đều trú tại thôn L, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3.Họ và tên: Vũ Thanh T1,(tên gọi khác: Q) sinh ngày 20/5/1986

Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Duy C3, sinh năm 1952 con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951. Có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1992, có 02, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014. đều trú tại thôn M, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Ngày 17/4/2017 bị công an huyện Thái Thụy xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 19/5/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4.Họ và tên: Đàm Trung T2, sinh ngày 20/11/1957.

Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đàm Văn T3 con bà Vũ Thị V2 (đều đã chết). Có vợ là Trần Thị B (đã chết), bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1989. Đều trú tại thôn L, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/10. Năm 1977 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 1982 xuất ngũ về địa phương, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, Đàm Văn C gọi điện thoại cho Tạ Đức L đến nhà Đàm Trung T2 để trả tiền. Khi đến nhà T2, C thấy T2 đang làm ngoài vườn, C đi vào nhà T2 ngồi chơi. Khoảng 10 phút sau, thì Nguyễn Ngọc H đi bộ đến nhà T2, khi C và H ngồi nói chuyện với nhau thì L đi xe mô tô đến. Chỉ trả cho L 1.000.000 đồng đã vay trước đó. C ngồi xuống chiếu, cầm một bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng ngủ nhà T2, L và H hiểu ý là đánh bạc ăn tiền nên cùng ngồi xuống chơi với C. C, L và H chơi đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng”, mỗi người được chia 03 cây bài lơ khơ, người chia là người cầm cái, trước khi lên bài mọi người phải đặt cửa là 50.000 đồng. Sau khi lên bài nếu người cầm cái không có điểm nào thì bỏ bài, nếu người có điểm thì sẽ cùng người còn lại tố nhau. Số tiền tố tối thiểu là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng, cuối cùng người nào theo tố thì phải hạ bài độ điểm, người nào có điểm hơn thì thắng cuộc và nhận số tiền đã tố của người còn lại. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Vũ Thanh T1 đi đến nhà T cùng tham gia đánh bạc. C, H, T1, L đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Thái Thụy phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.400.000 đồng, thu trên người L số tiền 2.460.000 đồng, L khai nhận số tiền trên mang theo để đánh bạc cùng 52 quân bài tú lơ khơ.

Cùng ngày cơ quan công an tiến hành khám xét nơi ở của Đàm Trung T2 đã phát hiện và thu giữ 02 túi ma túy loại Heroine và 01 gói ma túy, loại thuốc phiện, T2 khai nhận do nghiện ma túy đã mua để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan điều tra Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 158/KLGD – PC 09 ngày 15/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “ *Mẫu số A1 gửi giám định thu giữ của Đàm Trung T2 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 4,2179 gam* ”; *chất dẻo màu đen có mùi thơm (dạng cao thực vật) trong mẫu A2 thu giữ của Đàm Trung T2 là Thuốc phiện. có khối lượng 2,1229 gam* ”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đàm Trung T2 không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 78/CT- VKSTT ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Đàm Văn C, Nguyễn Ngọc H, Vũ Thanh T1, Đàm Trung T2 về tội " Đánh bạc " theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Đàm Trung T2 về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với các bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn C, Nguyễn Ngọc H, Vũ Thanh T1, Đàm Trung T2 phạm tội “Đánh bạc”. Tuyên bố bị cáo Đàm Trung T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Đàm Văn C từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Thanh T2 từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Trung T2 từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền dưới khung của Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, H T1 từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng do các bị cáo thu nhập thấp, không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T2; đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.860.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ, 01 bình thủy tinh, 01 túi lynong, 01 cân điện tử, 01 chiếu tre và buộc các bị cáo phải chịu án phí.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Trung T2 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng; tịch thu tiêu hủy số ma túy là Heroine và thuốc

phiên thu giữ của bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đàm Trung T2 phải chấp hành chung cả hai tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 10/5/2019, tại nhà ở của Đàm Trung T2 ở thôn L, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Thám đã cho Đàm Văn c, Nguyễn Ngọc H, Vũ Thanh T1, Tạ Đức L đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi liêng thì bị Công an huyện Thái Thụy phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.400.000 đồng, thu giữ trên người Tạ Đức L số tiền 2.640.000 đồng dùng vào việc đánh bạc và 52 quân bài lơ khơ là tiền và dụng cụ đánh bạc. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau bằng tiền, tạo thu nhập bất hợp pháp, thực hiện với lỗi cố ý. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.860.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đàm Trung T2 có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 4,2179 gam và 01 gói ma túy loại thuốc phiện có khối lượng 2,1229 gam mục đích để sử dụng. Bị cáo T2 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình

sự, nhận thức được tác hại của ma túy do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ để sử dụng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi đó của bị cáo Đàm Trung T2 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

i). Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[4]. Xét vai trò của các trong vụ án “đánh bạc” bị cáo thì thấy : Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau không có sự phân công, phân nhiệm một cách cụ thể rõ ràng. Bị cáo C là người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn nên giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo T2 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình nên đã đồng phạm với tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

[5]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong tội đánh bạc thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công

cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đàm Trung T2 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo H và T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo Thẩm có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, bị cáo T2, C, H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo T2, C, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đàm Văn C và Nguyễn Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin được hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo C và H phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo C và H được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Vũ Thanh T1 năm 2017 từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Đàm Trung T2 trong vụ án này còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo T1, T2 ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo trong vụ án đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Để đảm bảo việc các bị cáo thi hành án nên cần thiết áp dụng dưới khung hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo. Đối với bị cáo Đàm Trung T2 trong tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Đối với bị can Tạ Đức L trong quá trình điều tra l đã chết nên cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ bị can là đúng quy định của pháp luật

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý thu giữ vật chứng gồm:

Số tiền 6.400.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người Tạ Đức L 2.460.000 dùng vào việc đánh bạc đây là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

36 quân bài lơ khơ là công cụ các bị cáo thực hiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số ma túy là Heroine, thuốc phiện thu giữ của bị cáo Đàm Trung T2 là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc bình thủy tinh, 01 cân điện tử, 01 túi lynong, 01 chiếu tre, bị cáo Thẩm không đề nghị nhận lại và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn C (tên gọi khác: C), Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Ngọc), Vũ Thanh T1 (tên gọi khác: Quyền), Đàm Trung T2 phạm tội "Đánh bạc "

Tuyên bố bị cáo Đàm Trung T2 phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy "

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn C 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đàm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự .

Phạt bổ sung bị cáo Đàm Văn C 3.000.000 đồng, số tiền phạt này sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự .

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc H 3.000.000 đồng, số tiền phạt này sung công quỹ nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T1 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. (được trừ đi 09 ngày tạm giữ từ 10/5/2019 đến ngày 19/5/2019).

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thanh T1 3.000.000 đồng, số tiền phạt này sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Trung T2 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đàm Trung T2 3.000.000 đồng, số tiền phạt này sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Trung T2 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T2 theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đàm Trung T2 phải chấp hành 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đàm Trung T2 phải chấp hành chung cả hai tội là 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền số tiền 8.860.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 4,1749 gam ma túy loại Heroine, 1,2368 gam ma túy, loại thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc

bình thủy tinh, 01 cân điện tử, 01 túi lynong, 01 chiếc chiếu tre. (Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 08/8/2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đàm Văn C, Nguyễn Ngọc H, Vũ Thanh T1 và Đàm Trung T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Các bị cáo
- UBND xã N
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương